

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Ngành

Ngân hàng

Data Talks

Thống kê tự doanh
Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường tiến về ngưỡng 1300 tuần tới

Thị trường có tuần thứ hai tăng thêm 45 điểm và tiến gần sát về ngưỡng 1300. Giao dịch tăng nhẹ và đạt 15 ngàn tỷ trên sàn HOSE. Đặc biệt phiên cuối tuần nhóm tự doanh công ty chứng khoán mua ròng rất mạnh, hơn 1000 tỷ đồng và đều tập trung vào nhóm blue chips FPT, REE, MWG và đặc biệt là cổ phiếu ngân hàng. Áp lực chốt lời cũng gia tăng mạnh nhưng có vẻ như ai bán ra là bị hớ vì sau đó phải mua lại giá cao hơn.

Chỉ số Vnindex đã hồi phục 2 tuần liên tiếp và hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1300 trước mắt. Sẽ còn vài nhịp rung lắc nhưng dòng tiền đang mạnh dần tích cực hơn. Các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán dự báo sẽ được chú ý nhiều hơn trong tuần sau. Nhà đầu tư có thể gia tăng nắm giữ cổ phiếu và lướt sóng ngắn hạn. Nhóm ngân hàng, hóa chất, bán lẻ, chứng khoán, phân bón, khu công nghiệp ưu tiên nắm giữ.

Danh mục cổ phiếu quan tâm: **GMD, DGC, DGW, MWG, FPT, VCI, VND, REE, GVR, DPM, STB, PHR, BID, OCB, ACB, MBB, HAH.**

Tăng trưởng tín dụng ngân hàng tăng trở lại



Theo số liệu mới công bố từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính đến 20/5, tốc độ tăng trưởng tín dụng đến 20/5 đạt 7,66% và đến 27/5 có thể ở mức 7,75% so với cuối năm 2021, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho biết tăng trưởng tín dụng dàn trải, đồng đều ở nhiều lĩnh vực. Đặc biệt những mảng có khó khăn nhiều (du lịch, khách sạn,...) cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh trên 8%, cao hơn mức tăng trưởng chung; tín dụng lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp phụ trợ tăng 7,6%.

Ngay từ đầu năm NHNN đã chỉ đạo, định hướng tín dụng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt tín dụng đối với lĩnh vực rủi ro như bất động sản, chứng khoán,...

Đến cuối tháng 4/2022, lũy kế giá trị nợ đã được cơ cấu kể từ khi ban hành Thông tư 01 là hơn 695.000 tỷ đồng cho trên 1,1 triệu khách hàng. Dự nợ cơ cấu giữ nguyên nhóm nợ hiện còn hơn 198.000 tỷ đồng của gần 680.000 khách hàng.

Lũy kế giá trị nợ đã được miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ là gần 91.000 tỷ đồng cho gần 450.000 khách hàng. Dự nợ miễn giảm lãi giữ nguyên nhóm nợ hiện còn gần 18.000 tỷ đồng của hơn 166.000 khách hàng.

Sáng 27/5, NHNN tổ chức Hội nghị triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn Ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31 của Chính phủ và Thông tư 03 của NHNN với sự tham gia của nhiều ngân hàng

Đại diện các ngân hàng cho rằng để có thể sớm triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2%, NHNN cần sớm nới room tín dụng để đáp ứng nhu cầu vốn đang tăng mạnh hiện nay.

Đại diện VietinBank nhận định với chương trình hỗ trợ lãi suất này, dự kiến nhu cầu tín dụng của khách hàng sẽ tăng mạnh trong khi room tăng trưởng hiện tại của VietinBank thì khá eo hẹp. Do đó, VietinBank đề xuất NHNN nghiên cứu xin ý kiến Chính phủ có thể có chính sách để hỗ trợ các ngân hàng, có thể loại trừ các khoản cho vay ưu đãi này ra khỏi cách tính room tín dụng.

Đại diện BIDV cho biết trong quý IV vừa qua, nhu cầu tăng trưởng tín dụng tăng cao trong khi room tín dụng chỉ ở mức hơn 10% cũng là khó khăn cho ngân hàng. Do đó, ngân hàng rất mong được sớm nới room tín dụng để có thể triển khai được Nghị quyết 31.

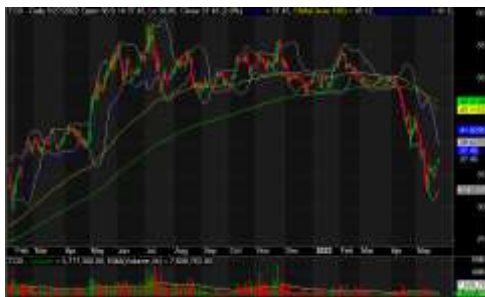
Kết quả kinh doanh Q1 các ngân hàng

| Mã CK | Sân CK | LNST Q1.2021 | LNST Q1.2022 | Tăng trưởng LN | EPS | BV | PE | P/Bv |
|-------|--------|-------------------|-------------------|----------------|-------|--------|------|------|
| VPB | HOSE | 3,201,810,000,000 | 8,671,526,000,000 | 170.8% | 5,135 | 21,416 | 6.0 | 1.4 |
| VCB | HOSE | 6,902,578,000,000 | 7,962,184,000,000 | 15.4% | 5,837 | 24,739 | 13.1 | 3.1 |
| TCB | HOSE | 4,396,729,000,000 | 5,504,614,000,000 | 25.2% | 5,458 | 28,080 | 6.7 | 1.3 |
| CTG | HOSE | 6,461,533,000,000 | 4,663,907,000,000 | -27.8% | 2,739 | 20,454 | 9.7 | 1.3 |
| MBB | HOSE | 3,552,809,000,000 | 4,546,209,000,000 | 28.0% | 3,933 | 17,750 | 7.0 | 1.6 |
| BID | HOSE | 2,648,137,000,000 | 3,571,160,000,000 | 34.9% | 2,703 | 17,760 | 13.0 | 2.0 |
| ACB | HOSE | 2,483,401,000,000 | 3,287,535,000,000 | 32.4% | 4,022 | 17,840 | 7.5 | 1.7 |
| SHB | HOSE | 1,330,095,000,000 | 2,581,681,000,000 | 94.1% | 2,913 | 14,181 | 5.2 | 1.1 |
| HDB | HOSE | 1,563,388,000,000 | 1,918,399,000,000 | 22.7% | 3,506 | 16,306 | 7.3 | 1.6 |
| VIB | HOSE | 1,446,212,000,000 | 1,823,136,000,000 | 26.1% | 4,651 | 16,748 | 5.6 | 1.6 |
| LPB | HOSE | 876,974,000,000 | 1,420,783,000,000 | 62.0% | 2,933 | 14,712 | 5.2 | 1.0 |
| TPB | HOSE | 1,138,029,000,000 | 1,299,400,000,000 | 14.2% | 4,079 | 17,310 | 7.7 | 1.8 |
| STB | HOSE | 801,062,000,000 | 1,274,076,000,000 | 59.0% | 2,092 | 18,821 | 10.7 | 1.2 |
| MSB | HOSE | 898,653,000,000 | 1,149,143,000,000 | 27.9% | 3,231 | 15,132 | 6.1 | 1.3 |
| SSB | HOSE | 555,150,000,000 | 1,048,859,000,000 | 88.9% | 2,304 | 13,611 | 14.9 | 2.5 |
| OCB | HOSE | 1,011,751,779,244 | 668,258,665,539 | -34.0% | 3,206 | 16,404 | 6.3 | 1.2 |
| EIB | HOSE | 172,128,000,000 | 647,228,000,000 | 276.0% | 1,172 | 15,006 | 27.7 | 2.2 |
| NAB | UPCOM | 367,815,000,000 | 515,576,000,000 | 40.2% | 3,247 | 17,329 | 4.7 | 0.9 |
| ABB | UPCOM | 475,275,000,000 | 460,417,000,000 | -3.1% | 2,491 | 12,860 | 4.9 | 0.9 |
| VAB | UPCOM | 125,169,244,088 | 339,356,000,000 | 171.1% | 1,902 | 12,443 | 5.7 | 0.9 |
| BAB | HNX | 183,814,000,000 | 196,616,000,000 | 7.0% | 1,021 | 12,279 | 18.5 | 1.5 |
| BVB | UPCOM | 121,385,000,000 | 138,419,000,000 | 14.0% | 725 | 13,020 | 20.1 | 1.1 |
| PGB | UPCOM | 65,585,000,000 | 101,286,000,000 | 54.4% | 997 | 14,272 | 23.5 | 1.6 |
| KLB | UPCOM | 524,633,000,000 | 101,178,000,000 | -80.7% | 1,031 | 13,236 | 27.4 | 2.1 |
| SGB | UPCOM | 53,578,000,000 | 97,266,000,000 | 81.5% | 540 | 12,368 | 26.1 | 1.1 |
| VBB | UPCOM | 98,534,000,000 | 89,857,000,000 | -8.8% | 1,068 | 12,202 | 11.2 | 1.0 |



Cổ phiếu quan tâm

TCB – Ngân hàng Techcombank



Kháng cự: 45

Hỗ trợ: 32

Theo xu hướng thị trường, TCB đã giảm mạnh từ vùng giá 55 về gần 30. Giá TCB đang phục hồi dần và hướng về ngưỡng kháng cự gần nhất 40 – 45.

Mục tiêu: Nhà đầu tư có thể tích lũy quanh vùng giá hiện tại và có thể mua thêm nếu giá về 35-37. Mục tiêu gần nhất quanh 42-45.

VCI – Chứng khoán Bản Việt



Kháng cự: 50

Hỗ trợ: 30

VCI giảm trung hạn từ 80 về vùng giá 30. Hiện VCI đang hồi phục tốt về ngưỡng 40. Mục tiêu ngắn hạn là 50.

Mục tiêu: Nhà đầu tư có thể tích lũy quanh vùng giá hiện tại và có thể mua thêm nếu giá về 30. Mục tiêu ngắn hạn: 50-55

STB - Ngân hàng Sacombank



Kháng cự: 28

Hỗ trợ: 18

STB đã điều chỉnh gần -50% từ vùng 36 về 18. Giá có tín hiệu hồi phục khá và dòng tiền đang vào mạnh.

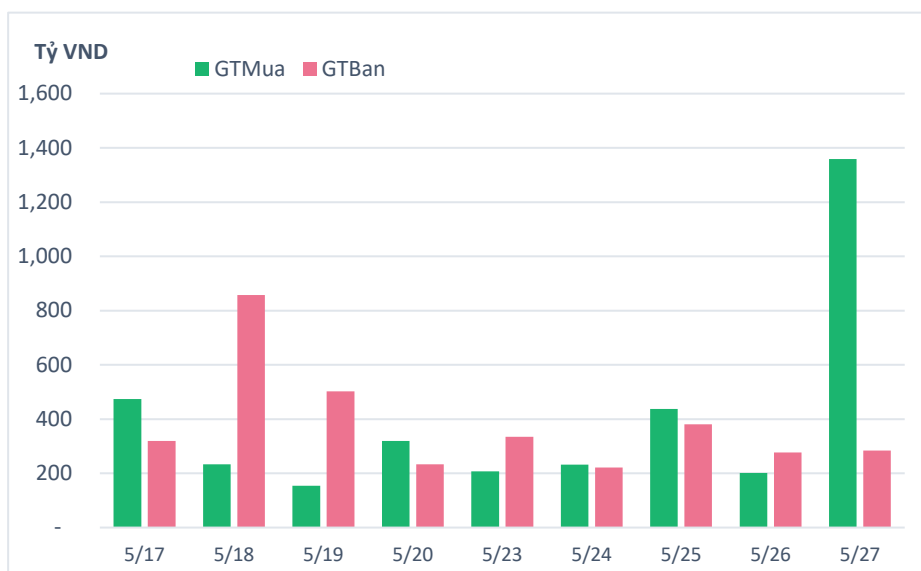
Mục tiêu: Giá về ngưỡng kháng cự đầu tiên 24,25. Mua thêm nếu giá rơi về 18-19 trong ngắn hạn.

Danh mục cổ phiếu giao dịch trung hạn:

| Ticker | Close | % so với tuần trước | Hỗ trợ | Kháng Cự | Note | Ngày đưa vào DM | Lãi / Lỗ |
|--------|-------|---------------------|--------|----------|----------------------------------|-----------------|----------|
| DGC | 214.0 | 0.5 | 170 | 250 | Mua mới quanh 180-200 | 5/18/2022 | 9.7% |
| STB | 22.3 | 3.0 | 17 | 28 | Mua mới quanh 19-20 | 5/17/2022 | 11.3% |
| VCI | 39.5 | 6.5 | 30 | 50 | Mua mới quanh 31-33 | 5/17/2022 | 19.7% |
| FTS | 38.0 | 2.6 | 30 | 45 | Mua mới quanh 32-34 | 5/17/2022 | 10.0% |
| DGW | 127.0 | 17.6 | 90 | 120 | Mua thêm quanh 85-90 | 5/16/2022 | 11.4% |
| MSN | 110.0 | 2.0 | 90 | 120 | Mua thêm quanh 90-95 | 5/16/2022 | 4.8% |
| VPB | 31.1 | 1.6 | 25 | 45 | Mua thêm quanh 30-31 | 5/16/2022 | -5.8% |
| GVR | 25.5 | 7.6 | 20 | 35 | Mua thêm quanh 22-24 | 5/16/2022 | -1.9% |
| VIB | 26.9 | 3.9 | 22 | 35 | Mua thêm quanh giá 23-25 | 5/16/2022 | -7.4% |
| OCB | 20.3 | - | 15 | 26 | Mua thêm quanh 16-18 | 5/16/2022 | -3.3% |
| VCB | 77.4 | 2.8 | 75 | 95 | Mua quanh 75-78 | 4/21/2022 | -1.3% |
| HPG | 35.5 | (5.8) | 35 | 50 | Nằm giữ | 2/8/2022 | -21.2% |
| TNG | 30.3 | 11.0 | 24 | 45 | Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 35 | 2/7/2022 | 4.5% |
| STK | 55.7 | 2.8 | 50 | 70 | Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70 | 1/13/2022 | 5.1% |
| MBB | 28.0 | 3.7 | 25 | 35 | Nằm giữ, mục tiêu 37 | 1/4/2022 | -3.4% |
| MWG | 146.7 | 9.5 | 125 | 160 | Mua quanh 130-135. | 1/4/2022 | 8.7% |



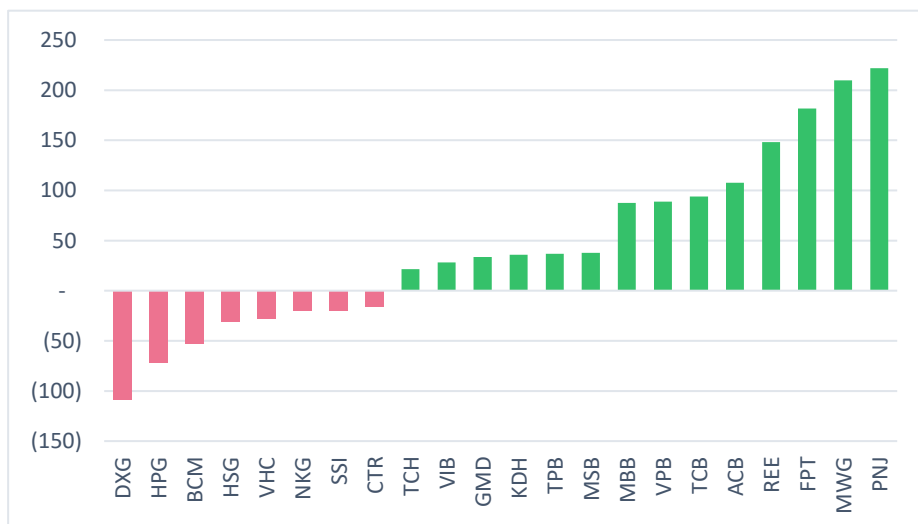
Tổng giá trị mua bán hàng ngày của tự doanh:



Tự doanh phiên cuối tuần mua vào đến 1382 tỷ so với bán ra 283 tỷ đồng. Đây là phiên mua ròng mạnh nhất kể từ đợt hồi phục giữa tháng 5. Phiên thứ 6 PNJ được mua ròng nhiều nhất 172 tỷ, FPT 168 tỷ, MWG 161 tỷ, REE 109 tỷ. Đây cũng là những mã blue chip tăng rất mạnh trong ngày.

Ngược lại tự doanh bán ròng một số mã trong ngày CTR, BCM, HSG, HDG.

Nhóm cổ phiếu tự doanh mua ròng nhiều nhất trong tuần:



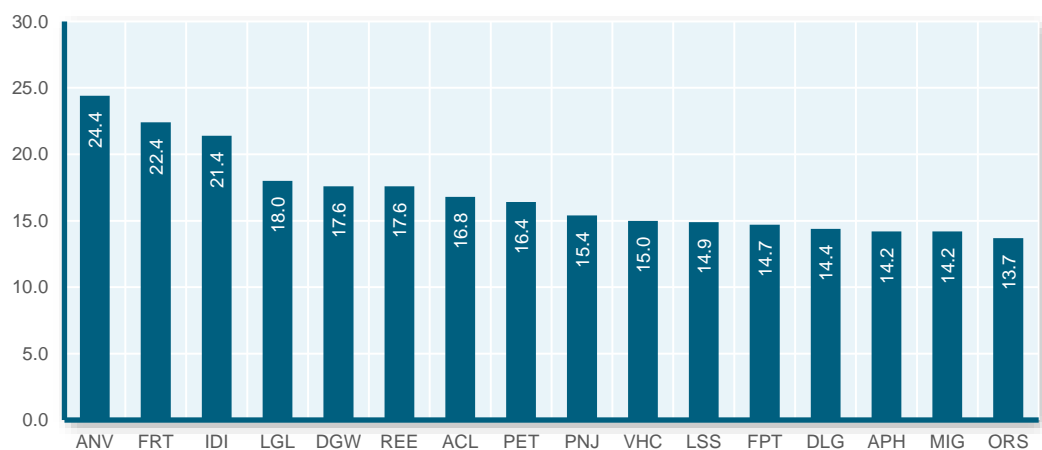
Tính tổng cộng cả tuần, tự doanh mua ròng nhiều nhất nhóm cổ phiếu PNJ, MWG, FPT, REE.

Đặc biệt nhóm ngân hàng được mua ròng khá mạnh như ACB, TCB, VPB, MBB, MSB mỗi cổ phiếu gần 100 tỷ đồng trong tuần.

Ngược lại tự doanh trong tuần qua bán ròng nhóm DXG, HPG, BCM, HSG.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

| Mã CK | Sàn | Giá đóng cửa | % so với đầu năm | KLGD | P/E | P/B | KL NN Mua | KL NN Bán | EPS | Book Value |
|------------------|-------|--------------|------------------|-------------------|--------------|-------------|------------------|------------------|--------------|---------------|
| ACB | HOSE | 31.8 | -7.6% | 4,910,800 | 7.9 | 1.8 | - | 200 | 4,022 | 17,840 |
| BID | HOSE | 35.3 | -5.6% | 891,000 | 13.5 | 2.1 | 31,400 | 6,000 | 2,615 | 17,066 |
| CTG | HOSE | 27.0 | -22.4% | 3,929,200 | 9.9 | 1.3 | 314,500 | 435,800 | 2,739 | 20,454 |
| EIB | HOSE | 34.1 | 0.6% | 569,900 | 29.1 | 2.3 | 800 | 1,300 | 1,172 | 15,006 |
| HDB | HOSE | 25.8 | -17.0% | 1,672,700 | 7.4 | 1.6 | 853,100 | 104,000 | 3,506 | 16,306 |
| LPB | HOSE | 15.1 | -25.9% | 5,036,700 | 5.1 | 1.0 | 93,400 | 1,009,000 | 2,933 | 14,712 |
| MBB | HOSE | 28.0 | -3.8% | 8,373,900 | 7.1 | 1.6 | 60,200 | 22,700 | 3,933 | 17,750 |
| MSB | HOSE | 20.6 | -27.5% | 2,873,600 | 6.4 | 1.4 | - | - | 3,231 | 15,132 |
| OCB | HOSE | 20.3 | -27.5% | 1,526,900 | 6.3 | 1.2 | 41,800 | - | 3,206 | 16,404 |
| SHB | HOSE | 15.2 | -32.4% | 8,113,500 | 5.2 | 1.1 | 258,000 | 34,000 | 2,913 | 14,181 |
| SSB | HOSE | 34.6 | -18.4% | 2,077,400 | 15.0 | 2.5 | 700 | - | 2,304 | 13,611 |
| STB | HOSE | 22.3 | -30.7% | 15,040,300 | 12.0 | 1.2 | 667,400 | 624,900 | 1,856 | 18,174 |
| TCB | HOSE | 37.5 | -26.4% | 5,777,300 | 6.9 | 1.3 | - | - | 5,458 | 28,080 |
| TPB | HOSE | 32.3 | -24.5% | 4,877,200 | 7.9 | 1.9 | 70,000 | 1,019,500 | 4,079 | 17,310 |
| VCB | HOSE | 77.4 | -2.0% | 892,000 | 13.1 | 2.6 | 669,600 | 261,500 | 5,910 | 29,421 |
| VIB | HOSE | 26.9 | -43.7% | 2,060,600 | 5.8 | 1.6 | - | - | 4,651 | 16,748 |
| VPB | HOSE | 31.1 | -13.6% | 10,558,700 | 6.1 | 1.5 | 52,000 | 52,000 | 5,135 | 21,416 |
| BAB | HNX | 19.1 | -16.2% | 12,800 | 18.7 | 1.6 | - | - | 1,021 | 12,279 |
| NVB | HNX | 34.0 | 3.0% | 2,100 | - | 4.4 | - | 400 | 3 | 7,695 |
| VBB | UPCOM | 12.0 | -37.2% | 10,800 | 11.2 | 1.0 | 400 | - | 1,068 | 12,202 |
| VAB | UPCOM | 10.8 | -27.0% | 143,100 | 5.7 | 0.9 | - | - | 1,902 | 12,443 |
| SGB | UPCOM | 14.3 | -23.1% | 7,200 | - | 1.2 | - | - | 540 | 12,368 |
| PGB | UPCOM | 23.4 | -30.4% | 68,500 | 23.5 | 1.6 | 100 | - | 997 | 14,272 |
| NAB | UPCOM | 15.4 | -22.2% | 66,700 | - | - | 200 | - | 3,247 | 17,329 |
| KLB | UPCOM | 28.0 | 9.8% | 1,600 | 27.2 | 2.1 | - | - | 1,031 | 13,236 |
| BVB | UPCOM | 14.7 | -36.1% | 835,000 | 20.3 | 1.1 | - | - | 725 | 13,020 |
| ABB | UPCOM | 12.1 | -26.2% | 1,716,400 | 4.9 | 0.9 | - | - | 2,491 | 12,860 |
| Tổng cộng | | | | 82,045,900 | 11.50 | 1.64 | 3,113,600 | 3,571,300 | 2,692 | 16,197 |



Lịch trả cổ tức:

| STT | Mã CK | Sàn | Ngày GDKHQ ▼ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện | Loại Sự kiện |
|-----|-------|-------|--------------|------------|----------------|--|--------------------------|
| 1 | HAP | HOSE | 17/06/2022 | 20/06/2022 | 29/07/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 2 | NBW | HNX | 17/06/2022 | 20/06/2022 | 15/07/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3 | CPC | HNX | 15/06/2022 | 16/06/2022 | 7/7/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4 | VIM | UPCoM | 15/06/2022 | 16/06/2022 | 28/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5 | VXT | UPCoM | 14/06/2022 | 15/06/2022 | 22/06/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 300 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6 | HAT | HNX | 14/06/2022 | 15/06/2022 | 15/07/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7 | NDC | UPCoM | 14/06/2022 | 15/06/2022 | 6/7/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 8 | CDH | UPCoM | 14/06/2022 | 15/06/2022 | 27/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9 | PHP | HNX | 13/06/2022 | 14/06/2022 | 30/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 400 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10 | HTL | HOSE | 9/6/2022 | 10/6/2022 | 28/06/2022 | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11 | DBD | HOSE | 9/6/2022 | 10/6/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 12 | TRA | HOSE | 9/6/2022 | 10/6/2022 | 27/06/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 13 | THT | HNX | 9/6/2022 | 10/6/2022 | 6/7/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14 | GTA | HOSE | 8/6/2022 | 9/6/2022 | 30/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 850 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 15 | SVI | HOSE | 7/6/2022 | 8/6/2022 | 22/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16 | EVE | HOSE | 7/6/2022 | 8/6/2022 | 17/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 17 | FRT | HOSE | 7/6/2022 | 8/6/2022 | 22/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 18 | FRT | HOSE | 7/6/2022 | 8/6/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 19 | VPG | HOSE | 7/6/2022 | 8/6/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 20 | PGI | HOSE | 6/6/2022 | 7/6/2022 | 24/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 21 | PHN | HNX | 6/6/2022 | 7/6/2022 | 17/06/2022 | Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 400 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22 | PHN | HNX | 6/6/2022 | 7/6/2022 | 17/06/2022 | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 23 | DGC | HOSE | 3/6/2022 | 6/6/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:117 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 24 | NKG | HOSE | 3/6/2022 | 6/6/2022 | 5/7/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25 | NKG | HOSE | 3/6/2022 | 6/6/2022 | | Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20 | Trả cổ tức bằng cổ phiếu |
| 26 | VGR | UPCoM | 3/6/2022 | 6/6/2022 | 16/06/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27 | VLW | UPCoM | 3/6/2022 | 6/6/2022 | 22/06/2022 | Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 900 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28 | NLS | UPCoM | 2/6/2022 | 3/6/2022 | 24/06/2022 | Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 750 đồng/CP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931